

Kính gửi Vụ Giáo dục Đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định, điều kiện, trình tự mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định báo cáo kết quả rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, YTCC, Dinh dưỡng trình độ đại học như sau:

1. Ngành đào tạo:

Các ngành đang tổ chức đào tạo của Nhà trường phù hợp với nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, miền và cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường (Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 6 năm 2006 phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020”; Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030 ban hành theo QĐ số 122/2013/QĐ-TTg ngày 10/01/2013; Quyết định 2992/QĐ-BYT ngày 17/7/2015 của Bộ Y tế phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 779/QĐ-BYT ngày 07/3/2014 của Bộ Y tế ban hành Qui chế tổ chức và hoạt động trường Đại học Điều dưỡng Nam Định),

Các ngành đào tạo trình độ đại học hiện đang tổ chức đào tạo tại trường:

1.1. Ngành Điều dưỡng: được phép đào tạo theo QĐ số 1843/QĐ/BGD&ĐT-ĐH&SDH ngày 14/4/2004 của Bộ GD&ĐT, Nhà trường thực hiện tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ năm 2005

1.2. Ngành Hộ sinh: được phép đào tạo theo QĐ số 3341/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2016 của Bộ GD&ĐT, Nhà trường thực hiện tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ năm 2016

1.3. Ngành Y tế công cộng: được phép đào tạo theo QĐ số 3341/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2016 của Bộ GD&ĐT, Nhà trường thực hiện tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ năm 2017

1.4. Ngành Dinh dưỡng: được phép đào tạo theo QĐ số 2849/QĐ-BGDĐT ngày 16/8/2017 của Bộ GD&ĐT, Nhà trường thực hiện tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ năm 2018

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cơ hữu; bảo đảm về chất lượng, số lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo. Giảng viên thuộc khối kiến thức cơ bản có 62 giảng viên



(04 Tiến sĩ, 49 ThS, 08 cử nhân (02 giảng viên đang học ThS), 01 Bác sĩ. Giảng viên khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành: 131, trong đó

2.1. Ngành Điều dưỡng: 101 giảng viên, trong đó: 07 TS, 53 ThS; 27 Chuyên khoa I và 14 đại học (các giảng viên trình độ đại học hiện đang học cao học)

2.2. Ngành Hộ sinh: có 10 giảng viên ngành gắn với ngành đăng ký đào tạo. Trong đó: 01 PGS.TS Sản phụ khoa, 01BSCKII-ThS Sản phụ khoa, 01 BSCK I Sản phụ khoa, 01ThS Sản phụ khoa, 02 ThS Điều dưỡng và 04 Điều dưỡng chuyên khoa cấp I chuyên ngành Phụ sản.

2.3. Ngành Dinh dưỡng: có 10 giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Trong đó có 02 giảng viên đang làm NCS ngành Dinh dưỡng (01 GV dự kiến tốt nghiệp năm 2020 và 01 GV dự kiến tốt nghiệp 2022), 02 ThS ngành Dinh dưỡng và 06 ThS ngành Y tế công cộng.

2.4. Ngành Y tế công cộng: có 10 giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Trong đó có 01 TS ngành YTCC, 08 ThS ngành YTCC, 01 ThS ngành Dịch tễ.

Giảng viên cơ hữu khối kiến thức ngành và chuyên ngành (Điều dưỡng, Hộ sinh) và giảng viên thỉnh giảng tại các cơ sở thực hành của Nhà trường đều có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Mỗi môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành hoặc chuyên ngành của chương trình đào tạo có ít nhất 01 (một) giảng viên cơ hữu có văn bằng, luận văn, luận án tốt nghiệp phù hợp với môn học chịu trách nhiệm giảng dạy. Riêng đối với ngành Hộ sinh, giảng viên có bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gắn (Sản phụ khoa, Điều dưỡng Nhi), có kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học ít nhất 05 (năm) năm và có ít nhất 02 (hai) công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành Hộ sinh đã công bố.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập theo yêu cầu của ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, YTCC, Dinh dưỡng trình độ đại học:

Nhà trường có 34 phòng học, 51 phòng thí nghiệm, 01 vườn thuốc đông y với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo. Nhà trường có đầy đủ các điều kiện chuyên môn đảm bảo đào tạo Điều dưỡng theo Quyết định số 1926/QĐ-BYT ngày 12/6/2009 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn cơ sở đào tạo cử nhân điều dưỡng và Quyết định số 659/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Bộ Y tế qui định các điều kiện chuyên môn đảm bảo đào tạo Hộ sinh Việt Nam. Nhà trường đã ký các Hợp đồng nguyên tắc đào tạo thực hành khối ngành sức khỏe theo qui định tại Nghị định 111/NĐ-CP đối với các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, YTCC; Dinh dưỡng.

Nhà trường có các phòng thí nghiệm, thực hành: Sinh học và di truyền y học, Lý sinh, Hóa học, Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Mô học, Sinh lý



bệnh - Miễn dịch, Dược lý, Dinh dưỡng tiết chế, Sức khỏe môi trường, Y học cổ truyền, Điều dưỡng cơ sở, Vật lý trị liệu – PHCN, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ - bà mẹ và gia đình; Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước- trong và sau sinh, Tư vấn về Dân số KHHGD, phá thai an toàn, ... Trung tâm thực hành tiền lâm sàng có các block: chăm sóc sức khỏe bệnh Nội khoa; chăm sóc sức khỏe Ngoại khoa; chăm sóc sức khỏe trẻ em, Chăm sóc sức khỏe tâm thần.

Nhà trường có thư viện, thư viện điện tử đảm bảo đủ tài liệu hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên. Tỷ lệ tài liệu tại Thư viện đáp ứng chương trình đào tạo là: Điều dưỡng 100%; Hộ sinh 94,2%; Dinh dưỡng 91,17%; Y tế công cộng 91,88%.

Trang thông tin điện tử của Nhà trường (ndun.edu.vn) được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học; tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp ngành Điều dưỡng; công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo từng năm học đối với từng khóa học; công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của các ngành đang tổ chức đào tạo.

#### 4. Chương trình đào tạo và điều kiện khác thực hiện chương trình:

Chương trình đào tạo của các ngành ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Y tế công cộng, Dinh dưỡng bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và liên thông ngang giữa các chương trình.

Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của các ngành đang tổ chức đào tạo đã được xây dựng đảm bảo chuẩn đầu ra, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành. Chương trình đào tạo được xây dựng theo các qui định hiện hành và được Hiệu trưởng ban hành sau khi đã được hội đồng khoa học và đào tạo thông qua và tổ chức thực hiện chương trình sau khi Bộ GD&ĐT cho phép mở ngành đào tạo.

Chương trình đào tạo ngành điều dưỡng trình độ đại học của Nhà trường đã kiểm định đạt yêu cầu tháng 4/2019. Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục, đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đại học và Đoàn đánh giá ngoài đã khảo sát và làm việc tại trường từ 04-10/12/2019, hiện Nhà trường đang chờ công bố kết quả chính thức. Trung tâm Khảo thí ĐBCLGD của Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tự đánh giá, đề nghị đánh giá ngoài chương trình đào tạo Hộ sinh, YTCC, Dinh dưỡng theo lộ trình.

Nhà trường đã ban hành quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ từ năm 2014. Phòng Đào tạo Đại học là đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo. Hàng năm, Phòng Đào tạo Đại học là đơn vị đầu mối rà soát, bổ sung các quy định đào tạo trình độ đại học.

Trân trọng kính báo!

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

